

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị quyết số 09-NQ/TU).

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đưa Nghị quyết số 09-NQ/TU vào thực tiễn công tác cải cách hành chính của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp, thực hiện đạt các mục tiêu Nghị quyết số 09-NQ/TU đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh phát triển.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả chỉ số cải cách hành chính được Bộ Nội vụ công bố hàng năm, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch để khắc phục các điểm hạn chế, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Tiền Giang nằm trong nhóm 30 địa phương hạng đầu cả nước.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về các chỉ số cải cách hành chính (PAPI, PAR Index, PCI)

- Phấn đấu đến năm 2025 các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nằm trong nhóm 30 hạng đầu của cả nước.

- Có 95% sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện được đánh giá chỉ số cải cách hành chính đạt từ loại tốt trở lên.

2. Về tỷ lệ khảo sát ý kiến hài lòng của cá nhân và tổ chức

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực thủ tục hành chính đạt 95% trở lên vào năm 2025.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt 90% trở lên vào năm 2025.

3. Cải cách thể chế

Đảm bảo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy định pháp luật và có tính khả thi. Thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

4. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo tinh thần Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 trên nhiều phương diện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động đạt 100%.

- Đến cuối năm 2025, 90% thủ tục hành chính được thực hiện dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo tinh thần Công văn số 4842/UBND-KSTT ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch, thời gian tiếp nhận xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

5. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Xây dựng nguyên tắc, giải pháp quản lý phù hợp đối với từng loại hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn.

6. Cải cách chế độ công vụ

- 95% các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

theo vị trí việc làm.

- 95% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ năng lực và được bố trí phù hợp với vị trí việc làm.

- 100% cán bộ, công chức, lãnh đạo quản lý đảm bảo chức danh theo quy định.

7. Cải cách tài chính công

Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

8. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Phát triển chính quyền số, đến cuối năm 2025 toàn bộ hệ thống chính quyền phải vận hành trên môi trường mạng.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Tích hợp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số để thực hiện thủ tục hành chính.

- 60% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ được xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhân dân, nâng tỷ lệ hộ gia đình có máy tính cá nhân, tỷ lệ người dân có máy tính, điện thoại thông minh sử dụng internet, tỷ lệ phủ sóng di động 4G, 5G của tỉnh từng thời kỳ tiệm cận với quy định chung. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuẩn đoán, điều trị, khám chữa bệnh từ xa.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hành chính theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hoặc tương đương, 100% các thủ tục được chuẩn hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và đúng các quy định trên các lĩnh vực theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2021 - 2030 của Chính phủ; các văn bản quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính; cải thiện và khắc phục những nội dung còn tồn tại, hạn chế.

c) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo thời gian quy định của các cơ quan trung ương.

d) Triển khai và thực hiện nghiêm các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh.

đ) Hoàn thiện bộ tiêu chí PAR Index của tỉnh đánh giá đối với sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách của từng lĩnh vực, từng giai đoạn.

e) Xây dựng các đề án, kế hoạch, ứng dụng, phần mềm để phục vụ và đo lường sự hài lòng nhằm đánh giá và phục vụ các hoạt động liên quan thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân, tổ chức để định lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

g) Xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh có phạm vi áp dụng đối với sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã.

h) Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về cải cách hành chính của tỉnh.

i) Phát động thi đua, xét công nhận, khen thưởng đối với các đề xuất giải pháp, sáng kiến, cách làm mới trong cải cách hành chính mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

k) Tăng cường học hỏi, trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương trong cả nước nhằm tìm ra các giải pháp, mô hình mới, cách làm hay để áp dụng vào thực tiễn của tỉnh.

l) Tăng cường nguồn lực cho công tác cải cách hành chính bao gồm nhân lực và tài lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

m) Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ phụ trách công tác cải cách hành chính và đội ngũ chuyên môn trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường điện tử.

2. Cải cách thể chế hành chính

a) Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao đơn vị chủ trì soạn thảo, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

b) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh; thường xuyên tổ chức đào tạo kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng ban hành văn bản, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản; tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan thẩm định văn bản trong tham mưu xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, chú trọng việc thực hiện đánh giá tác động chính sách (nếu có); đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, tham mưu kiến nghị Trung ương đẩy mạnh tăng cường thẩm quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh, phân cấp mạnh mẽ hơn cho tỉnh một số nhiệm vụ của các Bộ, ngành.

d) Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản không còn phù hợp, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản cho phù hợp với những quy định của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định của pháp luật, thiếu khả thi, mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện các hoạt động và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP;

b) Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp:

- Chủ động rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính đúng theo quy định. Xử lý 100% các vấn đề được phát hiện qua rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả.

- Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính để hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính

- Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh kiểm tra rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; công khai đầy đủ kết quả xử lý trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh/cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra việc xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

- Khảo sát và đánh giá hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính hàng năm, phân đầu kết quả trên mục tiêu đã đề ra.

d) Bảo đảm thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính

- Công bố thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh kịp thời, đầy đủ và đúng quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và của tỉnh.

- Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã, phường, thị trấn; huyện, thành, thị; sở, ban, ngành tỉnh trên Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công của đơn vị và của tỉnh.

đ) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, cấp huyện và sở, ban, ngành tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc tổ chức được phê duyệt.

- Rà soát, đẩy mạnh đưa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được cung cấp dịch vụ công đạt tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ theo chỉ tiêu đề ra; đảm bảo thực hiện đồng bộ về số lượng, loại dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại UBND các cấp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp. Đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh tiên phong, gương mẫu cung cấp và tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan khác triển khai.

e) Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, thẩm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

g) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo. Tiến hành rà soát, chuẩn hóa, ban hành quy định về chế độ báo cáo và công bố các danh mục báo cáo theo thẩm quyền phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; xây dựng và triển khai vận hành Hệ thống báo cáo của tỉnh, kết nối tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo hướng dẫn và tiến độ của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo đồng bộ kết nối, an toàn thông tin Hệ thống báo cáo từ cơ sở đến Trung ương.

h) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

i) Xây dựng quy trình nội bộ đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật; kiểm soát quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; kiểm soát việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND các cấp theo Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của Trung ương, thông qua rà soát quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tiếp tục thực hiện giảm tỷ lệ số lượng đơn vị sự nghiệp và số lượng người làm việc được hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự công lập.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch, đề án.

c) Tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng giải pháp thực hiện tốt các quy định của Trung ương về chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn.

d) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

đ) Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những việc thực hiện chưa tốt và nhân rộng cách làm hay.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Đảm bảo cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b) Tổ chức các kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn, sàng lọc thí sinh.

c) Triển khai thực hiện quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đối với các lĩnh vực tỉnh Tiền Giang có nhu cầu giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra. Đảm bảo cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo quy định và được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm.

đ) Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tiền Giang, phần đầu có 20 - 35% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

e) Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo những cán bộ làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực nghiệp vụ và tính chiến đấu cao. Thực hiện đúng quy định về cán bộ nữ.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có "vùng cấm".

6. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ, thường xuyên

kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo các nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

- Phân đầu chuyển các đơn vị sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên đủ điều kiện chuyển đổi sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

- Có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thì đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp. Khuyến khích liên kết hợp tác trên cơ sở bảo toàn tài sản và mục đích cung cấp dịch vụ công. Chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để trở thành công ty cổ phần.

b) Tăng cường đầu tư, huy động toàn xã hội phát triển kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư; tăng cường kiểm tra về tài chính, ngân sách, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

- Đổi mới và triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các hộ kinh doanh cá thể, hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thực hiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp phân đầu tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới so với năm trước liền kề.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển tỉnh; tăng cường đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp; tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Tăng cường và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thực hiện thu ngân sách của tỉnh tăng hơn so với kế hoạch được Chính phủ giao hàng năm; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị; kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp cải cách hành chính và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích và hiện đại

- Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính. Bố trí đủ nguồn vốn xây dựng, nâng cấp, sửa chữa tại các cơ quan hành chính, trọng tâm là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong dự toán ngân sách hàng năm. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong cơ quan. Các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trong môi trường điện tử, các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông rộng rãi trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính với nhau và giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công.

d) Triển khai, nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng (APP) trên thiết bị thông minh nhằm tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đối với các lĩnh vực thiết yếu, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp. Triển khai các hệ thống báo cáo dùng chung, thu thập số liệu các ngành, các cấp qua hệ thống phần mềm, nhằm cung cấp kịp thời các số liệu phục vụ quản lý nhà nước; các hệ thống thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp như: cảnh báo độ mặn phục vụ tưới tiêu, sản xuất; cảnh báo ô nhiễm môi trường, nguồn nước...

đ) Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

e) Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau.

g) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

h) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

i) Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

k) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

l) Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

8. Cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh

a) Thực hiện khảo sát, điều tra xã hội học về sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; đảm bảo quá trình khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách chủ động tuyên truyền, thực hiện công tác cải cách hành chính một cách có hiệu quả, để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và của cả tỉnh. Từng đơn vị phải chủ động rà soát, đánh giá điểm mạnh, yếu và có giải pháp khắc phục cụ thể theo từng giai đoạn, định kỳ đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả khắc phục, thực hiện.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính

- Phát triển đồng bộ và song hành ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác cải cách hành chính.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện chủ động nghiên cứu các tiêu chí, tiêu chí thành phần và kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm để chỉ đạo khắc phục các mặt còn yếu kém, đặc biệt trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Công tác thông tin, tuyên truyền phải được thực hiện một cách chủ động và thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức, thái độ tích cực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ được giao, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách chỉ số, chỉ số thành phần, tiêu chí, tiêu chí thành phần chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, tham mưu, hướng dẫn, có biện pháp nâng cao các chỉ số.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, trong đó phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất ban hành bộ tiêu chí để doanh nghiệp nhận xét sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm đạt mục tiêu của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng, ban hành kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; lập dự toán ngân sách thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan; đồng thời gửi kế hoạch về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

b) Chủ động tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt Kế hoạch này theo lĩnh vực, nội dung được phân công hoặc theo ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo cải cách hành chính định kỳ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao các sở, ngành tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì và chủ động phối hợp tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực như sau:

a) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành được phân công tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện lĩnh vực nhiệm vụ cải cách hành chính và các cơ quan có liên quan tham mưu ban hành và triển khai thực hiện bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 06 tháng và hàng năm hoặc đột xuất để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu, thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính của cơ quan hành chính nhà nước theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Năm 2025, tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Sở Tư pháp

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng và vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ

tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh và công khai kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công hoặc Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tiếp tục xây dựng, phát triển, vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh phù hợp với từng giai đoạn. Chủ trì đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo thời gian thực.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia; trực liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công; chủ trì tham mưu, triển khai cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì tham mưu đổi mới cơ chế tự chủ, chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm của các cơ quan, địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt và theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện công tác truyền thông, thông tin về cải cách hành chính.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương; chú trọng lập kế hoạch vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng công sở của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

g) Sở Y tế

- Chủ trì triển khai thực hiện cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công và triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu, hướng dẫn công tác xã hội hóa dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai thực hiện cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công và việc triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục. Tham mưu, hướng dẫn việc rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, đại học, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

k) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan triển khai thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch.

l) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Tham mưu, tổ chức thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và của ngành.

3. Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của ngành, đảm bảo đạt được chỉ tiêu đề ra và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ

chức, công dân đến liên hệ giải quyết công việc; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Báo Ấp Bắc, Công Thông tin điện tử tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền cải cách hành chính và việc thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét./ *Zhu*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh (2605/QĐ-UBND ngày 19/9/2022);
- UBND các H, TX, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng nghiên cứu;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ấp Bắc;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu). *long*

5

CHỦ TỊCH *vi*



Nguyễn Văn Vinh